TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Văn Nhung;

Bà H Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 438/2021/TLST– HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vu Thi S, sinh năm 1997; thường trú: Xóm 9, xã X, huyện T, tỉnh Đ; tạm trú: Số 8, đường DN2, khu nhà ở S, khu phố T, phường D, thành phố A, tỉnh B, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Mai Hồng H, sinh năm 1991; thường trú: Khu phố A, phường X, thị xã S, tỉnh P; tạm trú: Số 8, đường DN2, khu nhà ở S, khu phố T, phường A, thành phố D, tỉnh B, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Vu Thi S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, chị Vu Thi S và anh Mai Hồng H tự nguyện tiến đến hôn nhân. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thị xã S, tỉnh P. Việc kết hôn của chị S và anh H là tự nguyện và được hai bên gia đình chấp nhận.

Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà trọ sinh sống tại số 8, đường DN2, khu nhà ở S, khu phố T, phường D, thành phố A, tỉnh B. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay. Nay chị Vu Thi S xác định tình cảm vợ chồng nên yêu cầu được ly hôn với anh Mai Hồng H.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Mai Hồng Tr Như, sinh ngày 22/11/2018. Hiện con chung đang sinh sống cùng với chị S. Chị Vu Thi S yêu cầu sau ly hôn con chung sẽ do chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Mai Hồng H cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Vu Thi S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Mai Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với chị Vu Thi S về quá trình tìm hiểu, thời gian kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và thời gian ly thân. Nay, anh Mai Hồng H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Vu Thi S.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Mai Hồng Tr Như, sinh ngày 22/11/2018. Hiện con chung đang sinh sống cùng với chị S. Anh Mai Hồng H đồng ý sau ly hôn con chung sẽ do chị Vu Thi S trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Mai Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành và tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Vu Thi S và anh Mai Hồng H đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Cho nên, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của chị S là có căn cứ, đồng thời anh H cũng đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị S, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vu Thi S và anh Mai Hồng H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên vào ngày 12/6/2018, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2018 nên là hôn nhân hợp pháp. Chị S và anh H đều thống nhất quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Hiện nay chị S và anh H đang sống ly thân với nhau. Điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc cho nhau, tình trạng hôn nhân của chị S và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị S yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Vu Thi S và anh Mai Hồng H thống nhất có 01 con chung là cháu Mai Hồng Tr Như, sinh ngày 22/11/2018. Hiện nay, con chung đang sống với chị S. Xét thấy, trong khoảng thời gian vợ chồng ly thân thì con chung do chị S trực tiếp nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Hơn nữa cháu Như còn nhỏ, là con gái nên cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp của mẹ nhiều hơn. Đồng thời anh H cũng đồng ý để chị S trực tiếp nuôi con. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án con chung cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Vu Thi S không yêu cầu anh Mai Hồng H cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của chị S nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vu Thi S phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vu Thi S được ly hôn với anh Mai Hồng H (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 42/2018 do Ủy ban nhân dân phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên cấp vào ngày 12/6/2018).

2. Về con chung: Anh Mai Hồng H có trách nhiệm giao con chung là cháu Mai Hồng Tr Như, sinh ngày 22/11/2018 cho chị Vu Thi S tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vu Thi S không yêu cầu anh Mai Hồng H cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Mai Hồng H có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con. Chị Vu Thi S không có quyền cản trở anh Mai Hồng H thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vu Thi S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003277 ngày 14/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy